

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ DỊCH VỤ ĐẦU NỐI, LẮP ĐẶT NGUỒN ĐIỆN BẾP
Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ đầu nối, lắp đặt nguồn điện bếp tại Việt Nam

Viện Huyết học - Truyền máu TW có nhu cầu tiếp nhận báo giá dịch vụ đầu nối, lắp đặt nguồn điện bếp. Kính mời nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam có nhu cầu và khả năng cung cấp dịch vụ đối nối lắp đặt nguồn điện bếp gửi báo giá cho Viện theo nội dung như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Huyết học – Truyền máu TW.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
KS Lương Thế Xuân – Phòng Vật tư – Thiết bị y tế
Điện thoại liên hệ: 024. 3782 1895 – 677
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận báo giá trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư, Viện Huyết học - Truyền máu TW, Phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
 - Nhận báo giá qua email: phongvattunihbt@gmail.com
- Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 8h ngày 12 tháng 8 năm 2025 đến trước 16h30 ngày 22 tháng 8 năm 2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

TT	Mô tả /Diễn giải	ĐVT	Số Lượng
	Cung cấp dịch vụ đầu nối, lắp đặt nguồn điện bếp (Từ tủ hạ thế trạm điện đến vị trí lắp đặt thiết bị)		1
1	Tủ điện TĐ-BEP	Tủ	1
2	Tủ điện tổng bếp	Tủ	1
3	Thang cáp 200x100, có nắp sơn tĩnh điện ngoài trời	M	70
4	Nối thang cáp H100, bao gồm bulong nối máng	Cái	50
5	Dây 4x16mm ²	M	250
6	Dây 1x120mm ²	M	480
7	Dây (E) 1x16mm ²	M	120
8	Dây (E) 1x6mm ²	M	250
9	Vật tư phụ lắp đặt bao gồm đầu cos, dây thít, ống ghen, bulong các loại	Gói	1

(*) Ghi chú:

- Thiết bị tủ điện TĐ-BEP và tủ điện tổng hợp: Các vật tư MCCB, Contactor dùng một trong các thương hiệu Schneider, ABB, Mitsubishi, LS Electric, Siemens.
- Vật tư dây điện: Một trong các thương hiệu Cadisun, Cadivi, Trần Phú, Goldcup.
- Yêu cầu kỹ thuật lắp bếp điện: Phụ lục chi tiết kèm theo

- Địa điểm cung cấp dịch vụ: Viện Huyết học – Truyền máu TW.
- Thời gian thực hiện dịch vụ: 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

3. Điều kiện thanh toán: Thanh toán chuyển khoản sau 90 ngày, kể từ ngày nhà thầu cung cấp dịch vụ và hoàn thành đầy đủ các thủ tục thanh quyết toán cho Bên A.
4. Giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng, dầu nổi, lắp đặt và yêu cầu khác của Bên mời thầu;
5. Vui lòng đính kèm bản sao giấy đăng ký kinh doanh có đóng dấu của Quý công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
VIỆN HUYẾT HỌC
TRUYỀN MÁU
TRUNG ƯƠNG

Lê Lâm

VIỆN HUYẾT HỌC
TRUYỀN MÁU
TRUNG ƯƠNG



PHỤ LỤC: YÊU CẦU KỸ THUẬT LẮP BẾP ĐIỆN

(Kèm theo Thư mời chào giá ngày 12 tháng 8 năm 2025)

STT	Hạng mục	Mô tả kỹ thuật	Tiêu chuẩn áp dụng	Đơn vị	Khối lượng ước tính	Ghi chú
1	Khảo sát & lập thiết kế thi công	Khảo sát hiện trạng tuyến cáp điện từ tủ nguồn đến khu bếp; lập bản vẽ thiết kế thi công, sơ đồ nguyên lý, tính toán chọn thiết bị.	QCVN 12:2014/BXD; TCVN 9206:2012; TCVN 7447-5-52:2005	Gói	1	Bao gồm thuyết minh và biện pháp thi công.
2	Cáp lực 3P+N từ tủ nguồn đến tủ bếp	Cáp đồng CU/XLPE/PVC 0.6/1kV, 4x70 mm ² + 1x35 mm ² (PE) hoặc tương đương; chịu cháy chậm; đánh số/nhãn hai đầu.	IEC 60502-1; TCVN 6610-3 (IEC 60227-3); TCVN 6612 (IEC 60228)	m	55	Chiều dài tạm tính 55 m (50 m + 10%). Dòng tải tính toán ≈ 253 A; sụt áp ước tính ≈ 1.75%.
3	Máng cáp kín có nắp (100x50 mm)	Máng cáp tôn sơn tĩnh điện dày ≥ 1.2 mm, có nắp; phụ kiện đầy đủ (co, cút, nối, treo).	TCVN 2290:1978; tiêu chuẩn nhà sản xuất	m	55	Kèm phụ kiện đồng bộ.
4	Ống thép luồn dây (nhánh trong khu bếp)	Ống thép mạ kẽm dây, ren; phụ kiện kẹp đỡ, hộp nối; đi nối/âm theo hiện trạng.	TCVN 8690:2011; TCVN 198:2009; tiêu chuẩn NSX	m	100	Tạm tính cho khu bếp; điều chỉnh theo khảo sát.
5	Tủ phân phối khu bếp (DB-Kitchen)	Tủ sơn tĩnh điện IP≥42; thanh cái đồng; đồng hồ V/A; đèn báo pha; sơ đồ nguyên lý dán trong tủ.	IEC 61439; TCVN 4255:2008	Bộ	1	Kích thước phù hợp số nhánh ra; rail DIN; thanh cái đồng ≥ 3x40x5 mm.
6	MCCB tổng cho tủ bếp	MCCB 3P In ≥ 400 A, Icu ≥ 36 kA tại 415V; có phụ kiện thanh cái, đầu cos.	IEC 60947-2	Cái	1	
7	Aptomat nhánh cấp từng bếp	MCB/MCCB 3P In 32–63 A, Icu ≥ 10 kA; phù hợp công suất từng bếp; dán nhãn theo vị trí bếp.	IEC 60898-1 hoặc IEC 60947-2	Cái	10	Tạm tính 10 nhánh x 15 kW/nhánh để đủ 150 kW.
8	RCD (ELCB) chống giật cho từng nhánh	RCD 4P IΔn ≤ 30 mA, In phù hợp MCB nhánh; lắp nối tiếp MCB.	IEC 61008-1/61009-1	Cái	10	Bảo vệ chống giật cho khu bếp ẩm ướt.
9	Cáp nhánh cấp bếp	Cáp Cu 0.6/1kV 4x10 mm ² (3P+N) + dây PE 6 mm ² ; đánh số/nhãn đầy đủ.	IEC 60502-1; TCVN 6612	m	100	Tạm tính 10 nhánh x 10 m/nhánh; điều chỉnh theo mặt bằng.
10	Dây tiếp địa PE từ tủ đến thanh cái/điện cực	Dây đồng bọc PVC 16 mm ² ; đầu nối vào hệ thống tiếp địa hiện hữu hoặc mới.	TCVN 4756:1989	m	55	Điện trở nối đất yêu cầu ≤ 4 Ω.
11	Vật tư đầu nối & phụ kiện	Đầu cosse đồng, kẹp cáp, băng cảnh báo, domino, gen co nhiệt, bulong/ty treo; vật tư phụ.	Theo tiêu chuẩn NSX; RoHS	Gói	1	Đồng bộ, phù hợp tiết diện cáp.
12	Nhãn mác, biển báo an toàn điện	Biển cảnh báo cao áp, nhãn tên mạch, mã số CB; sơ đồ nguyên lý gắn trong tủ.	TCVN 8092-2 (ISO 3864-2)	Bộ	1	In bền, chống ẩm dầu mỡ.
13	Thử nghiệm & đo kiểm	Đo điện trở cách điện, đo điện trở nối đất, thử tải; lập biên bản nghiệm thu.	TCVN 9207:2012; IEC 60364	Bộ	1	Kèm chứng chỉ hiệu chuẩn thiết bị đo.
14	Hồ sơ hoàn công	Bản vẽ hoàn công, sơ đồ đầu nối, chứng nhận xuất xưởng/CO-CQ, hướng dẫn vận hành.	Theo pháp luật hiện hành	Bộ	1	Nộp 3 bộ giấy + 1 file mềm.